

Số: /TTr-UBND

Krông Nô, ngày tháng 12 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, kỳ họp thứ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo*

*bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của HĐND Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô.*

UBND huyện kính trình HĐND huyện thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

## **A. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025:**

Trên cơ sở nhiệm vụ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện Krông Nô giao (*tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022*); đồng thời, căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện thông qua (*tại Nghị quyết số 205/NQ-HĐND ngày 21/12/2021*), xác định nhiệm vụ năm 2023.

## **B. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN**

### **I. Nguyên tắc chung**

1. Việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động, linh hoạt cho các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn; bảo đảm công

khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Phân bổ vốn ngân sách trung ương và địa phương năm 2023 cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng số vốn theo nguyên tắc, tiêu chí cho từng nội dung, nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án thành phần. Số vốn chi tiết hàng năm phân bổ căn cứ trên cơ sở quyết định UBND tỉnh giao và hướng dẫn của các cơ quan chủ quản chương trình.

## **II. Nguyên tắc cụ thể các chương trình**

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các tiêu chí, định mức (phương pháp tính điểm số cho UBND các huyện, thành phố) được quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **C. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ DỰ TOÁN NĂM 2023 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ**

**I. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:**

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 94.527 triệu đồng, trong đó:

**1. Nguồn ngân sách trung ương:** 73.933 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư phát triển 44.934 triệu đồng, vốn sự nghiệp 28.999 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 36.486 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 17.095 triệu đồng, vốn sự nghiệp 19.391 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 12.265 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 2.657 triệu đồng, vốn sự nghiệp 9.608 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 25.182 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 25.182 triệu đồng.

**2. Nguồn ngân sách địa phương** (bao gồm ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã, thị trấn) là 20.594 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 3.591 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 472 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.119 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 1.226 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 266 triệu đồng, vốn sự nghiệp 960 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 15.777 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 15.777 triệu đồng.

\* Như vậy, tổng kế hoạch vốn năm 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 40.077 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển 17.567 triệu đồng, vốn sự nghiệp 22.510 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 13.491 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.923 triệu đồng, vốn sự nghiệp 10.568 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 40.959 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển 40.959 triệu đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục I đính kèm)*

**II. Phương án Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:**

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** 40.077 triệu đồng (bao gồm vốn ngân sách trung ương 36.486 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 3.591 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 7.943 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 7.863 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 80 triệu đồng).

(2) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị là

4.535 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 4.432 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 103 triệu đồng). Trong đó:

Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân là 2.158 triệu (nguồn ngân sách trung ương).

Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.377 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương: 2.274 triệu đồng, ngân sách địa phương: 103 triệu đồng).

(3) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 11.073 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương 11.073 triệu đồng). Trong đó:

Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 9.675 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

Nội dung 2: Duy tu, bảo dưỡng là 1.398 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương)

(4) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là 6.034 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương: 4.444 triệu đồng, ngân sách địa phương: 1.590 triệu đồng). Trong đó:

Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 5.545 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương 3.955 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 1.590 triệu đồng).

Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp là 489 triệu (nguồn sách trung ương).

(5) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 2.308 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 1.086 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 1.222 triệu đồng).

(6) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em là 881 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 395 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 486 triệu đồng).

(7). Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em là 1.186 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

(8). Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn là 5.628 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 5.591 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 37 triệu đồng). Trong đó:

Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc khó khăn đặc thù là 5.300 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 5.263 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 37 triệu đồng).

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 328 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương 328 triệu đồng).

(9). Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình là 489 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 416 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 73 triệu đồng). Trong đó:

Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 là 430 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 357 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương 73 triệu đồng).

Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 20 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình là 39 triệu đồng (nguồn vốn trung ương).

**2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** 13.491 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 12.265 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương 1.226 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn năm 2022 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

(1). Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trình là 4.021 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 3.655 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 366 triệu đồng).

(2). Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng là 2.389 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 2.172 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 217 triệu đồng). Trong đó:

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là 1.773 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 1.612 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 161 triệu đồng).

Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng là 616 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 560 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 56 triệu đồng).

(3). Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững là 6.448 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 5.862 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 586 triệu đồng). Trong đó:

+ Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn là 6.011 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 5.465 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 546 triệu đồng).

+ Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững là 437 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 397 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 40 triệu đồng).

(4). Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình vững là 633 triệu đồng (bao gồm: Nguồn ngân sách trung ương: 576 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 57 triệu đồng).

**3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** 40.959 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 25.182 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 17.777 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ cho từng dự án, tiêu dự án thành phần cụ thể như sau:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 2.100 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 1.050 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.050 triệu đồng).

- Phòng Văn hoá thông tin là 75 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương là 75 triệu đồng).

- Xã Đắk Sôr	893 triệu đồng.
- Xã Nam Xuân	5.300 triệu đồng.
- Xã Nam Đà	893 triệu đồng.
- Xã Tân Thành	4.000 triệu đồng.
- Xã Buôn Choánh	3.400 triệu đồng.
- Xã Đắk Drô	895 triệu đồng.
- Xã Nam N'Đir	5.600 triệu đồng.
- Xã Nam Nung	4.200 triệu đồng.
- Xã Đức Xuyên	5.500 triệu đồng.
- Xã Đắk Nang	3.946 triệu đồng.
- Xã Quảng Phú	4.157 triệu đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục II; II-1; II-2; II-3, IV đính kèm)*

### **III. Nhiệm vụ bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, xã**

Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn; ngân sách huyện do cấp huyện cân đối và ngân sách cấp xã, thị trấn do cấp ngân sách cấp xã, thị trấn tự cân đối.

Nhiệm vụ bố trí vốn đối ứng năm 2023 của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã như sau:

Tổng vốn đối ứng là: 20.594 triệu đồng, cụ thể:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: 3.591 triệu đồng:

- Ngân sách tỉnh: 1.077 triệu đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 2.184 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 330 triệu đồng.
- b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.226 triệu đồng:
  - Ngân sách tỉnh: 368 triệu đồng.
  - Ngân sách cấp huyện: 668 triệu đồng.
  - Ngân sách cấp xã: 190 triệu đồng.
- c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 15.777 triệu đồng:
  - Ngân sách cấp huyện: 1.050 triệu đồng.
  - Ngân sách cấp xã: 14.727 triệu đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục III đính kèm)*

*Danh mục tài liệu trình HĐND huyện, gồm có: Dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023.*

Kính trình HĐND huyện khoá VIII, kỳ họp thứ 5 xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng: TCKH, DT, NNPTNT, LĐTBXH, VHHT;TTVHHT&TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Ngọc Sơn**